

Bản án số: 06/2023/HS-ST.

Ngày: 27-3-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Vinh và bà **Nguyễn Thị Phương.**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Đ (tên gọi khác: Tám Đ), sinh ngày 15/5/1967 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKHKT: Tổ C, khu vực N, phường Lê Hồng Phong, Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân M (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); bị cáo có vợ Lê Thị Ái H và 02 con, lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 494/QĐ – XPVPHC, ngày 16/3/2023 của Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 28/3/1996, bị Tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn xử phạt 06(sáu) tháng tù về tội “Ngược đãi nghiêm trọng hoặc hành hạ cha, mẹ, vợ chồng, con cái” theo bản án số: 27/1996/HS – ST, ngày 28/3/1996, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/7/1996; Ngày 10/02/2003 tại Quyết định số: 234/QĐ – UB ngày 10/02/2003 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định quyết định đưa Lê Văn Đ vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời

hạn 24 tháng. Ngày 10/01/2005 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 16/3/2023 bị Công an huyện Đắk Mil ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 494/QĐ – XPVPHC, ngày 16/3/2023.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/12/2022 chuyển sang biện pháp tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil – có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đức T, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

Đình Văn H, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đắk K, xã Đắk N'D, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21/11/2022, Lê Văn Đ (sinh năm 1967, HKTT: Tổ C, phường N, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, hiện không có nơi ở cố định) đến uống nước tại quán cà phê vông ở đầu đường đôi thuộc thôn Đức Tân, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông gần xưởng mộc của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1979), nơi mà Đ đã từng làm thuê. Biết trong xưởng mộc của chị Hương có một số dụng cụ để làm mộc, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để sử dụng làm công cụ lao động. Thực hiện ý định, khoảng 21 giờ 30 phút Đ đi bộ một mình tới xưởng mộc (cách đó khoảng 200m). Khi đến nơi, thấy xưởng đã đóng cửa và tắt đèn nên Đ đi bộ vòng ra phía sau, lén lút mở hàng rào (lưới B40) Đ đi đến khu vực làm mộc và lấy trộm 01 máy tăng gỗ màu xanh, hãng Makita, loại máy 100x610mm M9400, 01 máy bào màu xanh, hãng Makita, loại máy N1900, 01 máy chà nhám màu xanh, hãng Makita, loại máy 100mm 9553B, 01 máy cắt điện màu đỏ, hãng Maktec, loại máy O185mm MT583, 01 máy cắt cầm tay màu xanh hãng Dongcheng, loại máy DSM03-100A, 01 máy khoan cầm tay màu xám hãng Kaizen, loại máy LiThium Ion 18V. Đ gom tất cả 06 máy trên bỏ vào một cái bao xác rắn (do Đ nhặt được từ trước) rồi vác ra theo lối vào. Đ mang số tài sản trộm trên đến một nhà hoang (thuộc thôn Đắc Xuân, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil) để cất giấu, rồi đi bộ lên quảng trường thị trấn Đắk Mil ngủ. Đến khoảng 10 ngày 22/11/2022, Đ ngủ dậy đi bộ đến đài phun nước gần đó bắt một xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ của tài xế) về lại nhà hoang, Đ nói tài xế đợi ngoài đường, một mình đi vào trong lấy tài sản trộm Đ tối hôm trước ra, rồi nói tài xế xe ôm chở lên xưởng mộc của anh Đình Văn H (sinh năm 1992) tại thôn

Đắc K, xã Đắc N'đ, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Đ xin làm mộc tại xưởng của anh H thì anh H đồng ý. Đ sử dụng số tang vật trộm cắp trên để phục vụ công việc làm thuê tại xưởng của anh H. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thị H nghi ngờ Lê Văn Đ đang làm việc tại xưởng của anh H, chị H đã trình báo với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Mil.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL – HĐGĐTS, ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Đắc Mil, kết luận:

01 máy tăng gỗ màu xanh, hãng Makita, loại máy 100x610mm M9400, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 1.500.000 đồng.

01 máy bào màu xanh, hãng Makita, loại máy N1900, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 1.600.000 đồng.

01 máy chà nhám màu xanh, hãng Makita, loại máy 100mm 9553B, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 600.000 đồng.

01 máy cắt điện màu đỏ, hãng Maktec, loại máy O185mm MT583, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 700.000 đồng.

01 máy cắt cầm tay màu xanh hãng Dongcheng, loại máy DSM03-100A, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 400.000 đồng.

01 máy khoan cầm tay màu xám hãng Kaizen, loại máy LiThium Ion 18V, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 400.000 đồng.

Tổng giá trị thành tiền còn lại của các tài sản trên là: 5.200.000 đồng (Năm triệu, hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 03/CT – VKS(ĐM), ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 máy tăng gổ màu xanh, hãng Makita, loại máy 100x610mm M9400, 01 máy bào màu xanh, hãng Makita, loại máy N1900, 01 máy chà nhám màu xanh, hãng Makita, loại máy 100mm 9553B, 01 máy cắt điện màu đỏ, hãng Maktec, loại máy O185mm MT583, 01 máy cắt cầm tay màu xanh hãng Dongcheng, loại máy DSM03-100A, 01 máy khoan cầm tay màu xám hãng Kaizen, loại máy LiThium Ion 18V cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với bao xác rắn màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, quyết định tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/11/2022, tại thôn Đức Tân, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn Đ đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 máy tăng gổ màu xanh, hãng Makita, loại máy 100x610mm M9400, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 1.500.000 đồng, 01 máy bào màu xanh, hãng Makita, loại máy N1900, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 1.600.000 đồng, 01 máy chà nhám màu xanh, hãng Makita, loại máy 100mm 9553B, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 600.000 đồng, 01 máy cắt điện màu đỏ, hãng Maktec, loại máy O185mm MT583, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 700.000 đồng, 01 máy cắt cầm tay màu xanh hãng Dongcheng, loại

máy DSM03-100A, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 400.000 đồng, 01 máy khoan cầm tay màu xám hãng Kaizen, loại máy LiThium Ion 18V, tình trạng: Đã qua sử dụng, giá trị thành tiền 400.000 đồng.

Tổng giá trị thành tiền còn lại của các tài sản trên là: 5.200.000 đồng (Năm triệu, hai trăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3] Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo vẫn phạm tội.

Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo Lê Văn Đ có nhân thân xấu ngày 28/3/1996, bị Tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn xử phạt 06(sáu) tháng tù về tội “Ngược đãi nghiêm trọng hoặc hành hạ cha, mẹ, vợ chồng, con cái” theo bản án số: 27/1996/HS – ST, ngày 28/3/1996, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/7/1996 đã được xóa án tích; Ngày 10/02/2003 tại Quyết định số: 234/QĐ – UB ngày 10/02/2003 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định quyết định đưa Lê Văn Đ vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 10/01/2005 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 494/QĐ – XPVPHC, ngày 16/3/2023 xử phạt 2.500.000.000đồng, bị cáo đã nhận được Quyết định trên nhưng chưa nộp phạt. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không tự nhận thức được hành vi vi phạm của mình, cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ nhận định trên xét hoàn cảnh điều kiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng tài sản của người khác và biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do đối với bản án số: 27/1996/HS – ST, ngày 28/3/1996, bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm nhưng trong quá trình thi hành án Lê Văn Đ không có điều kiện thi hành; Ngày 07/3/2006 Chi cục Thi hành án dân sự Thành Phố Quy Nhơn đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số: 152/QĐC. THA(Theo Quyết định miễn, giảm thi hành án số: 62/2006/QĐMTHA – ST ngày 23/01/2006 của Tòa án nhân dân Thành Phố Quy Nhơn; Ngày 10/02/2003 tại Quyết định số: 234/QĐ – UB ngày 10/02/2003 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định quyết định đưa Lê Văn Đ vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 10/01/2005 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Từ năm 2006 đến nay sống lang thang không có nơi ở cố định, làm nghề mộc tại huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil trả lại 01 máy tăng gổ màu xanh, hãng Makita, loại máy 100x610mm M9400, 01 máy bào màu xanh, hãng Makita, loại máy N1900, 01 máy chà nhám màu xanh, hãng Makita, loại máy 100mm 9553B, 01 máy cắt điện màu đỏ, hãng Maktec, loại máy O185mm MT583, 01 máy cắt cầm tay màu xanh hãng Dongcheng, loại máy DSM03-100A, 01 máy khoan cầm tay màu xám hãng Kaizen, loại máy LiThium Ion 18V cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với bao xác rắn màu trắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở giải quyết.

[10] Đối với anh Đinh Văn H không biết tài sản do Lê Văn Đ phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 28/11/2022).

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil trả lại 01 máy tăng gổ màu xanh, hãng Makita, loại máy 100x610mm M9400, 01 máy bào màu xanh, hãng Makita, loại máy N1900, 01 máy chà nhám màu xanh, hãng Makita, loại máy 100mm 9553B, 01 máy cắt điện màu đỏ, hãng Maktec, loại máy O185mm MT583, 01 máy cắt cầm tay màu xanh hãng Dongcheng, loại máy DSM03-100A, 01 máy khoan cầm tay màu xám hãng Kaizen, loại máy LiThium Ion 18V cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp (*Đặc điểm vật chứng đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil và với người bị hại chị Nguyễn Thị H ngày 20/12/2022*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 [Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, của](#) thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ